HIỆP ĐỊNH
VỀ
HỢP TÁC KINH TẾ
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XLÔ-VA-KI-A

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Xlô-va-ki-a, dưới đây gọi là "hai Bên ký kết",

- Mong muốn thúc đẩy quan hệ lâu dài và tiếp tục củng cố quan hệ truyền thống sẵn có giữa hai nước;

- Với ý định phát triển và tăng cường hợp tác kinh tế, công nghiệp, khoa học và công nghệ trên cơ sở hai Bên cùng có lợi;

- Tin tưởng rằng việc củng cố hơn nữa khuôn khổ hợp tác chung sẽ tạo điều kiện thuận lợi và cơ sở phù hợp để tăng cường hợp tác hai bên, trong khuôn khổ luật pháp hiện hành của hai nước và hoàn toàn phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế;

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1
Mục đích và phạm vi của Hiệp định

Trong khuôn khổ luật pháp hiện hành, hai Bên ký kết sẽ xúc tiến, mở rộng và đa dạng hoá quan hệ hợp tác kinh tế cùng có lợi thế trong mọi lĩnh vực liên quan đến phát triển kinh tế và xã hội.

ĐIỀU 2
Các lĩnh vực hợp tác

Hai Bên ký kết trên cơ sở xem xét tình hình hiện tại và triển vọng của quan hệ kinh tế, thống nhất cho rằng hai Bên có những điều kiện thuận lợi cho hợp tác lâu dài trong các lĩnh vực sau:

a) Năng lượng (mở rộng và phục hồi các nhà máy điện, mạng lưới phân phối điện cao thế cũng như hệ thống đường ống dẫn dầu và khí);

b) Công nghệ thông tin và viễn thông;

c) Giao thông vận tải;

d) Công nghiệp điện tử và kỹ thuật điện;

e) Thiết bị điện và điện dân dụng;

f) Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm (gồm chăn nuôi gia súc, trồng trọt, nghiên cứu sinh học);

g) Thuỷ sản;

h) Các dự án thuỷ lợi;

i) Tài nguyên thiên nhiên và các vấn đề về môi trường;

j) Công nghệ bao bì;

k) Công nghiệp hoá chất và hoá dầu;

l) Công nghệ y học, công nghiệp y tế và dược phẩm;

m) Thăm dò, khai thác, gia công, xử lý và chế tác sâu cũng như tiếp thị các nguyên liệu và sản phẩm khoáng sản;

n) Hợp tác giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ;

o) Khoa học và công nghệ;

p) Du lịch;

q) Hợp tác nghiên cứu phát triển các dòng sông; khảo sát, thẩm định và quản lý nước ngầm.

ĐIỀU 3
Các hình thức phát triển hợp tác

Hai Bên ký kết sẽ nỗ lực mở rộng và tăng cường hợp tác bằng các biện pháp phù hợp dưới đây:

a) Xúc tiến liên kết và củng cố sự hợp tác giữa các nhà lập chính sách phát triển kinh tế, các tổ chức chính phủ, các tổ chức ngành nghề, các hiệp hội doanh nghiệp, các phòng thương mại, các tổ chức địa phương và khu vực, khuyến khích trao đổi thông tin kinh tế cùng có lợi, cũng như các cuộc viếng thăm của các đại diện và các đoàn kinh tế kỹ thuật.

b) Trao đổi thông tin về các ưu tiên phát triển và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nhân tham gia vào các dự án phát triển;

c) Xúc tiến thiết lập các mối quan hệ mới và mở rộng các quan hệ hiện có của cộng đồng kinh doanh hai nước, khuyến khích các cuộc viếng

thăm, gặp gỡ và các hình thức giao lưu khác giữa các cá nhân và doanh nghiệp;

d) Trao đổi thông tin kinh doanh, khuyến khích tham gia các hội chợ và triển lãm, tổ chức các chương trình, hội thảo, diễn đàn, hội nghị doanh nghiệp;

e) Thúc đẩy sự tham gia mạnh mẽ hơn của các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ trong quan hệ kinh tế song phương;

f) Khuyến khích hợp tác trong việc cung cấp tư vấn, tiếp thị, cố vấn và dịch vụ chuyên gia trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm;

g) Khuyến khích các cơ quan tài chính và ngân hàng thiết lập quan hệ gần gũi hơn và tăng cường sự hợp tác tương ứng giữa các tổ chức này;

h) Khuyến khích các hoạt động đầu tư, thành lập các xí nghiệp liên doanh, thành lập các đại diện và chi nhánh công ty;

i) Thúc đẩy hợp tác liên khu vực và hợp tác quốc tế trong các vấn đề hai Bên cùng quan tâm;

j) Thúc đẩy hợp tác trong việc xúc tiến và đầu tư du lịch, tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho khách du lịch và trao đổi các thông tin, kinh nghiệm quản lý và phát triển du lịch;

k) Hợp tác tại thị trường thứ ba.

ĐIỀU 4
Ủy ban hỗn hợp

1. Sau khi Hiệp định này được ký kết, một "Uỷ ban Hỗn hợp" sẽ được thành lập để chỉ đạo và thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai Bên ký kết.

2. Uỷ ban Hỗn hợp sẽ gồm đại diện của một số cơ quan Chính phủ và một số tổ chức có liên quan. Hai Bên ký kết coi sự tham gia của các đại diện cấp cao của doanh nghiệp là có lợi cho hoạt động của Uỷ ban Hỗn hợp.

3. Uỷ ban Hỗn hợp sẽ được triệu tập họp thường kỳ theo đề nghị của từng Bên ký kết, khoảng 2 năm một lần, lần lượt tại Xlô-va-ki-a và Việt Nam.

4. Nhiệm vụ của Uỷ ban Hỗn hợp sẽ bao gồm những nội dung cụ thể như sau:

a. Thảo luận về việc phát triển quan hệ kinh tế song phương;

b. Xác định các khả năng mới của sự phát triển hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế trong tương lai;

c. Đề xuất các kiến nghị nhằm cải thiện quan hệ hợp tác kinh tế giữa các doanh nghiệp hai nước;

d. Đề xuất các biện pháp thực thi Hiệp định này.

5. Hai Bên ký kết xác nhận tầm quan trọng của hợp tác khoa học kỹ thuật cho việc phát triển các quan hệ kinh tế. Để thực hiện mục tiêu này, hai Bên ký kết thoả thuận thành lập Tiểu ban Việt Nam - Xlô-va-ki-a về hợp tác khoa học kỹ thuật để tạo ra diễn đàn đối thoại riêng cho lĩnh vực hợp tác này.

ĐIỀU 5
Giải quyết tranh chấp

1. Quan điểm khác nhau giữa hai Bên ký kết về việc áp dụng và diễn giải Hiệp định này được giải quyết trong khuôn khổ Uỷ ban Hỗn hợp.

2. Trong trường hợp cần thiết, Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo sự đồng thuận của hai Bên ký kết, được thể hiện bằng một Nghị định thư riêng như một phần không tách rời của Hiệp định. Hai Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật để làm các bổ sung nói trên có hiệu lực.

ĐIỀU 6
Các nghĩa vụ pháp lý

1. Các điều khoản của Hiệp định này sẽ không được viện dẫn hoặc giải thích để vô hiệu hoá hoặc gây ảnh hưởng đến các nghĩa vụ mà Xlô-va-ki-a phải thực hiện sau khi trở thành thành viên của Liên minh Châu Âu và các nghĩa vụ trong Hiệp định Hợp tác giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu ký tại Brúc-xen ngày 17 tháng 7 năm 1995, cũng như Nghị định thư về mở rộng Hiệp định hợp tác giữa Liên minh Châu Âu và các nước thành viên ASEAN với Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ký tại Xinh-ga-po ngày 14 tháng 2 năm 1997.

2. Việc sửa đổi hoặc chấm dứt Hiệp định này sẽ không làm ảnh hưởng đến các thoả thuận và hợp đồng đã được ký kết theo Hiệp định này.

ĐIỀU 7
Điều khoản cuối cùng

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày nhận được công hàm thông báo sau, trong đó khẳng định đã hoàn tất thủ tục pháp lý nội bộ của mỗi nước để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn năm (05) năm, sau đó sẽ được mặc nhiên gia hạn từng năm một, trừ trường hợp một Bên ký kết, sáu tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực, gửi cho Bên kia thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt hiệu lực Hiệp định.

Làm tại Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2006, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Xlô-vak và tiếng Anh; các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau về Hiệp định này, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **NƯỚC CỘNG HÒA XLÔ-VA-KI-A**
Trương Đình Tuyển Bộ trưởng Bộ Thương mại	Lu-bô-mi-a I-a-na-tê Bộ trưởng Kinh tế

DOHODA

MEDZI

VLÁDOU VIETNAMSKEJ SOCIALISTICKEJ REPUBLIKY A

VLÁDOU SLOVENSKEJ REPUBLIKY

O HOSPODÁRSKEJ SPOLUPRÁCI

Vláda Vietnamskej socialistickej republiky a vláda Slovenskej republiky, ďalej len „zmluvné strany“,

- želajúc si rozširovať dlhodobé vzťahy a pokračovať v posilňovaní hospodárskych vzťahov medzi obidvoma krajinami;

- *so zámerom* rozvíjať a zintenzívňovať vzájomnú hospodársku, priemyselnú technickú a technologickú spoluprácu na základe vzájomnej výhodnosti;

- *súc presvedčené* o potrebe právneho rámca pre ďalší rozvoj vzájomnej spolupráce v súlade s platnou legislatívou oboch krajín a v plnom súlade s ich medzinárodnými záväzkami;

dohodli sa takto:

ČLÁNOK 1
Predmet a rozsah dohody

Zmluvné strany, v súlade so svojím vnútroštátnym právnym poriadkom podporujú rozširovanie vzájomne výhodnej spolupráce v oblastiach týkajúcich sa hospodárskeho a spoločenského rozvoja

ČLÁNOK 2
Oblasti spolupráce

Zmluvné strany, berúc do úvahy súčasný stav a perspektívy hospodárskych vzťahov, sa zhodujú na tom, že existujú priaznivé podmienky pre dlhodobú spoluprácu, okrem iných aj v nasledujúcich oblastiach:

a) energetika (rozširovanie a obnova elektrární a distribučných sietí vysokého napätia, ako aj plynových a ropných potrubných sietí),
b) informačné a komunikačné technológie,
c) doprava,
d) elektronický a elektrotechnický priemysel,
e) elektrické zariadenia a spotrebiče,
f) poľnohospodárstvo a potravinársky priemysel (vrátane chovu zvierat, pestovania rastlín a súvisiaceho biologického výskumu),
g) r ybné hospodárstvo,
h) závlaho vé projekty,
i) prírodné zdroje a problematika životného prostredia,
j) obalová technológia,
k) che mický a petrochemický priemysel,
l) medicínska technológia, zdravotnícky a farmaceutický priemysel,
m) prieskum, ťažba, úprava a ďalšie spracovanie, ako aj marketing nerastných surovín a produktov banskej činnosti,
n) spolupráca medzi malými a strednými podnikmi,
o) veda a techni ka,
p) cestovný ru ch a
q) spolupráca v oblasti výskumu a rozvoja povodí riek; prieskum, hodnotenie a hospodárstvo podzemných vôd.

ČLÁNOK 3
Formy rozvoja spolupráce

Zmluvné strany sa usilujú o rozširovanie a zintenzívňovanie vzájomnej spolupráce s použitím vhodných prostriedkov ako:

a) podpora kontaktov a posilňovanie spolupráce medzi tvorcami hospodárskej stratégie vládnymi inštitúciami, stavovskými organizáciami a podnikateľskými združeniami, komorami regionálnymi a lokálnymi subjektmi povzbudzovaním výmeny ekonomických informácií vzájomného záujmu, ako aj výmeny návštev ich predstaviteľov a iných ekonomických s odborných delegácií oboch krajín,

b) vý mena informácií o rozvojových prioritách a napomáhanie účasti hospodárskych subjektov na rozvojových projektoch,
c) možnosť nadväzovania nových a rozširovanie existujúcich kontaktov medzi podnikateľskými kruhmi oboch krajín, podporou návštev, stretnutí a iných foriem spolupráce medzi jednotlivcami a podnikmi,

d) výmena podnikateľských informácií, podpora účasti na veľtrhoch a výstavách, organizovať podnikateľské podujatia, semináre, sympóziá a konferencie,

e) podpora intenzívnejšej účasti malých a stredných podnikov zo súkromného sektora na bilaterálnych hospodárskych vzťahoch,

f) podporovať spoluprácu pri poskytovaní konzultačných, marketingových, poradenských a expertných služieb v oblastiach spoločného záujmu,

g) podporovať finančné inštitúcie a bankový sektor pri nadväzovaní užších kontaktov a posilňovaní vzájomnej spolupráce,

h) povzbudzovať investičné aktivity, zakladanie spoločných podnikov, zriaďovanie obchodných zastúpení a pobočiek,

i) podporovať medzi regionálnu spoluprácu a spoluprácu na medzinárodnej úrovni v otázkach spoločného záujmu,

j) posilňovať spoluprácu pri propagácii cestovného ruchu vrátane investícií, uľahčovať cestovanie turistov, vymieňať si informácie a skúsenosti v oblasti riadenia a rozvoja cestovného ruchu a

k) spolupracovať na trhoch tretích krajín.

ČLÁNOK 4
Zmiešaná komisia

1. Na základe tejto dohody sa vytvorí „zmiešaná komisia" s cieľom riadenia a podpory vzťahov hospodárskej spolupráce medzi zmluvnými stranami.

2. Zmiešaná komisia bude zložená so zástupcov príslušných vládnych orgánov a inštitúcií. Zmluvné strany považujú za vhodné, aby v nej boli aj zástupcovia významných podnikateľských subjektov.

3. Zasadania zmiešanej komisie sa budú konať na základe požiadavky ktorejkoľvek zo zmluvných strán v pravidelných intervaloch, podľa možnosti každé dva roky, striedavo v Slovenskej republike a vo Vietnamskej socialistickej republike.

4. Úlohou zmiešanej komisie bude najmä:

a) rokovať o vývoji bilaterálnych hospodárskych vzťahov;
b) identifikovať nové možnosti ďalšieho rozvoja hospodárskej spolupráce;
c) vypracúvať odporúčania na zlepšovanie podmienok hospodárskej spolupráce medzi podnikmi v oboch krajinách;
d) predkladať návrhy na uplatňovanie tejto dohody v praxi.

5. Zmluvné strany uznávajú dôležitosť technickej a vedeckej spolupráce pre rozvoj hospodárskych vzťahov. Preto sa zmluvné strany dohodli, že v rámci zmiešanej komisie vytvoria slovensko-vietnamský výbor pre technickú a vedeckú spolupráce ako špecifické fórum pre dialóg v tejto oblasti.

ČLÁNOK 5
Riešenie sporov

1. Spory vzniknuté pri výklade alebo vykonávaní budú zmluvné strany riešiť v rámci zmiešanej komisie vzájomnými rokovaniami.

2. Táto dohoda môže byť menená a doplňovaná písomným dodatkom na základe vzájomnej dohody zmluvných strán.

ČLÁNOK 6
Stupeň právnej záväznosti

1. Ustanoven ia tejto dohody nie je možné uplatňovať ani vykladať spôsobom, ktorý by spôsobil neplatnosť, alebo inak ovplyvnil záväzky vyplývajúce z členstva Slovenskej republiky v Európskej únii, ani záväzky vyplývajúce z Dohody o spolupráci medzi Vietnamskou socialistickou republikou a Európskym spoločenstvom, podpísanej v Bruseli dňa 17. júla 1995 a ani záväzky vyplývajúce pre Vietnamskú socialistickú republiku z Protokolu o predĺžení dohody o spolupráci medzi Európskym spoločenstvom a členskými krajinami ASEAN, podpísaného v Singapúre dňa 14. februára 1997.

2. Dodatky k tejto dohode a ani ukončenie jej platnosti neovplyvnia záväzky vyplývajúce z obchodných dohôd či kontraktov už uzatvorených na základe tejto dohody.

ČLÁNOK 7
Záverečné ustanovenia

1. Táto dohoda nadobudne platnosť dňom prijatia neskoršej diplomatickej nóty, ktorou príslušná zmluvná strana potvrdí, že ukončila všetky vnútorné legislatívne konania potrebné pre to, aby táto dohoda nadobudla platnosť.

2. Táto dohoda sa uzaviera na dobu päť (5) rokov a jej platnosť bude automaticky predlžovaná vždy o jeden (1) rok, ak ju žiadna zo zmluvných strán písomne nevypovie najmenej šesť (6) mesiacov pred ukončením doby platnosti.

Vyhotovené v Hanoi, dňa 16/10/ 2006, v dvoch pôvodných vyhotoveniach, každé v slovenskom, vietnamskom a anglickom jazyku. V prípade rozdielnosti výkladu tejto dohody je rozhodujúce znenie v anglickom jazyku.

Za vládu
Vietnamskej socialistickej republiky

Truong Dinh Tuyen

Za vládu
Slovenskej republiky

Ľubomír Jaňátek

AGREEMENT
ON ECONOMIC CO-OPERATION
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE SLOVAK REPUBLIC

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Slovak Republic, hereinafter referred to as "the Contracting Parties",

- *Desirous* of enhancing the long-standing relationship and continuing reinforcement of economic relations between the two countries;

- *Intended* to developing and intensifying their economic, industrial, technical and technological co-operation on the basis of mutual benefit;

- *Convinced* of the necessity of the legal framework for further development of the mutual co-operation within the framework of their respective legislation in force and in full conformity with their international obligations;

Have agreed as follows:

ARTICLE 1
Object and scope of the Agreement

The Contracting Parties shall promote, within the framework of their respective legislation in force, the expansion and diversification of mutually advantageous economic co-operation in all fields relevant to economic and social development.

ARTICLE 2
Areas of co-operation

The Contracting Parties considering the current state and perspectives of economic relations agree that favourable conditions for long-term co-operation exist, inter alia, in the following areas:

a) Energy (expansion and rehabilitation of power stations and high-tension distribution networks as well as pipeline networks for gas and oil);
b) Information and communication technology;
c) Transportation;
d) Electronic and electro-technical industry;
e) Electrical equipment and appliances;
f) Agriculture and food processing industry (including animal breeding, plant cultivation, relevant biological research);
g) Fishery;
h) Irrigation projects;
i) Natural resources and environmental issues;
j) Packaging technology;
k) Chemical and petrochemical industry;
l) Medical technology, medical and pharmaceutical industry;
m) Exploration, production, preparation, treatment and further processing as well as marketing of mineral raw materials and mining products;
n) Co-operation between small and medium-sized businesses;
o) Science and technology;
p) Tourism; and
q) River basin research and development co-operation; surveying, appraising and management of underground-water.

ARTICLE 3
Forms of co-operation development

The Contracting Parties shall endeavour to broaden and intensify their co-operation through appropriate means, such as:

a) Promoting the links and strengthen the co-operation between the economic policy-makers, government institutions, professional organizations, business federations, chambers, regional and local entities, encouraging the exchange of economic information of mutual interest, as well as the visits of their representatives and other economic and technical delegations;

b) Exchanging information on development priorities and facilitating the participation of business operators in development projects;

c) Expediting the establishment of new contacts and broadening the existing ones between the business circles of the two countries, encouraging the visits, meetings and other interactions between individuals and enterprises;

d) Exchanging business information, encouraging the participation in fairs and exhibitions, organizing business events, seminars, symposia and conferences;

e) Promoting the stronger participation of small and medium-sized private sector enterprises in bilateral economic relations;

f) Encouraging the co-operation in providing consulting, marketing, advisory and expert services in areas of mutual interest;

g) Encouraging their financial institutions and banking sector to establish closer contacts and strengthen their co-operation respectively;

h) Encouraging investment activities, the foundation of joint ventures, establishment of company representations and branch offices;

i) Promotion of inter-regional co-operation and co-operation on international level in issues of mutual interest;

j) Fostering the cooperation in tourism promotion and investment, facilitating on travel for tourists and exchanging tourism information, management experiences and tourism development and

k) Co-operation on the third markets.

ARTICLE 4
Joint Commission

1. Upon conclusion of this Agreement a "Joint Commission" shall be established to conduct and promote economic co-operation relations between the Contracting Parties.

2. The Joint Commission shall include representatives of relevant Government agencies and organizations. The Contracting Parties deem useful to involve high-ranking business representatives.

3. The Joint Commission meetings shall be held upon the request of each Contracting Party at regular intervals, possible in every two years, alternately in Slovakia and Vietnam.

4. The duties of the Joint Commission shall comprise, in particular, the following:

a) Discussing the development of bilateral economic relations;

b) Identifying new possibilities for the further development of future economic co-operation;

c) Drawing up suggestions for the improvement of terms for the economic co-operation between enterprises of both countries;

d) Making proposals for the application of this Agreement.

5. The Contracting Parties recognise the importance of the technical and scientific co-operation in developing the economic relations. To that end the Contracting Parties agree to establish within the framework of The Joint Commission a Vietnamese – Slovak Technical and Scientific Co-operation Committee in order to provide a specific forum for dialogue in this field.

ARTICLE 5
Resolution of disputes

1. Differences of opinion between the Contracting Parties on the application or interpretation of this Agreement are to be settled within the framework of the Joint Commission.

2. In case of necessity, the Agreement may be modified or amended by mutual consent of the Contracting Parties, presented in a single protocol as an integral part of this Agreement. The Contracting Parties shall notify each other in writing, through diplomatic channels, the completion of the procedure required by the respective laws for the entry into force of the amendment.

ARTICLE 6
Legal binding quality

1. The provisions of this Agreement shall not be invoked or interpreted in such a way as to invalidate or otherwise affect the obligations arising from Slovak Republic's membership in the European Union and the obligations imposed by the Co-operation Agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the European Community signed in Brussels on 17 July 1995, as well as the Protocol on the extension of the Co-operation Agreement between the European Community and the member countries of ASEAN to the Socialist Republic of Vietnam, signed in Singapore, on 14 February 1997.

2. The amendments or termination of this Agreement shall not affect arrangements and contracts already concluded under this Agreement.

ARTICLE 7
Final provision

1. This Agreement shall enter into force on the date of receipt of the latter diplomatic note confirming that all internal legal procedures of the respective Party for entry into force of this Agreement have been completed.

2. This Agreement shall remain valid for the period of five (5) years; thereafter its validity shall be automatically extended every year for another year, unless either Party gives a written notice of its termination to the other, six months prior to the expiration of the period of its validity.

Done in Hanoi, on 16 October 2006, in two originals, each in Vietnamese language, Slovak language and English language, each of this texts being equally authentic. In case of differences in interpretation of this Agreement, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Truong Dinh Tuyen

FOR THE GOVERNMENT OF THE SLOVAK REPUBLIC

Lubomir Jahnátek